TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2017/DSST
Ngày: 14/7/2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.*
Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Cao Châu Tiếp.
+ Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.
- Thư ký phiên tòa: *Bà Tăng Thị Điền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.*

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2017, về việc: " Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ***Đoàn Thị Ngọc M****, sinh năm 1968.*
Địa chỉ: phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện theo ủy quyền: ***Phạm Ngọc D****, sinh năm 1972.*
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện c, tỉnh Tiền Giang.
2. *Bị đơn:* ***Phạm Thị H****, sinh năm 1944*
Địa chỉ: đường T, phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện theo ủy quyền: ***Nguyễn Văn D****, sinh năm 1966.*
Địa chỉ: khu phố C, phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 02/6/2017 của bà Đoàn Thị Ngọc M và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bà M ông Phạm Ngọc D xác định: Vào ngày 19/01/2015 âm lịch, bà Phạm Thị H có vay của bà M số tiền 30.000.000 đồng. Khi nhận tiền bà H có viết biên nhận nợ và giao cho bà M 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà H đứng tên, bà H hứa vài tháng sau trả lại tiền cho bà. Sau đó bà H mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói là để bà thế chấp vay ngân hàng trả lại tiền cho bà M, bà M tin tưởng nên đã đưa lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

cho bà H. Bà nhiều lần yêu cầu bà H trả lại tiền nhưng bà H không trả cho bà kéo dài đến nay.

Bà M yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Phạm Thị H phải trả lại cho bà số tiền 30.000.000 đồng một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa: Ông Phạm Ngọc D là người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị Ngọc M xác định bà Phạm Thị H vay số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 09/01/2015 âm lịch chớ không phải ngày 19/01/2015 âm lịch theo đơn khởi kiện và đến thời điểm xét xử chưa trả cho bà M số tiền nào theo biên nhận nợ ngày 19/01/2015 âm lịch và bà M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi bà H trả số tiền còn nợ 30.000.000 đồng.

* Bị đơn, bà Phạm Thị H và người đại diện theo ủy quyền của bà H ông Nguyễn Văn D trình bày: bà Phạm Thị H có vay của bà Đoàn Thị Ngọc M số tiền 30.000.000 đồng để giải quyết việc nhà. Khi vay bà M có yêu cầu bà H viết giấy nhận nợ và đưa cho bà M cầm giữ giấy tờ đất, sau một tuần bà H đã trả lại đủ số tiền cho bà M tại nhà bà M và bà M đã giao trả lại giấy tờ đất, do già cả lẩm cẩm nên bà H quên không nhớ lấy lại giấy nhận nợ. Giao dịch giữa bà H với bà M đã hoàn tất xong từ lâu và bà M không có ý kiến cũng không yêu cầu gì với bà H. Nay bà M khởi kiện yêu cầu bà H trả lại số tiền và cho rằng bá H mượn lại giây tờ đất là hoàn toàn bịa đặt. Bà H không đồng ý trả số tiền theo yêu cầu của bà M vì bà đã trả đủ tiền nên bà M đã giao trả giấy tờ đất cho bà H.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Văn D là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị H xác định bà H đã trả đủ tiền cho bà M nên bà M đã trả lại giấy tờ đất, vì vậy bà H không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1]. Giữa bà Đoàn Thị Ngọc M và bà Phạm Thị H thực tế có giao kết hợp đồng vay số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 09/01/2015 âm lịch, bà M là bên cho vay và bà H là bên vay, bà H có viết và ký tên vào giấy nhận nợ ngày 09/01/2015 âm lịch và giao cho bà M giữ 01 giấy tờ đất do bà H đứng tên.

[2]. Bà Đoàn Thị Ngọc M và bà Phạm Thị H đều khai thống nhất là giấy tờ đất bà Phạm Thị H đã nhận lại nhưng không thống nhất lý do nhận lại giây tờ đất. Phía bà M cho rằng bà H mượn lại để thế chấp vay Ngân hàng trả nợ cho bà M, bà H cho rằng đã trả tiền nợ nên bà M trả lại giây tờ đất.

[3]. Nguyên đơn bà Đoàn Thị Ngọc M đã chứng minh việc bà Phạm Thị H có vay của bà số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 09/01/2015 âm lịch bằng lời thừa nhận của bà Phạm Thị H tại văn bản trả lời về đơn khởi kiện và lời thừa nhận tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Nguyễn Văn D.

[4]. Bà Phạm Thị H cho rằng đã trả đủ số tiền 30.000.000 đồng cho bà Đoàn Thị Ngọc M nhưng không được bà M thừa nhận, tại phiên tòa người đại diện theo ủy

quyền của bà M cũng không thừa nhận việc bà H trả cho bà M số tiền 30.000.000 đồng nên bà H phải có nghĩa vụ chứng minh.

Bà Phạm Thị H và người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Nguyễn văn D chứng minh cho việc bà H đã trả đủ tiền nợ bằng lập luận rằng được nhận lại giấy tờ đất tức đã trả đủ tiền và yêu cầu bà Đoàn Thị Ngọc M đưa ra chứng cứ xác định bà H có mượn lại giấy của bà M.Theo quy định tại khoản 2 điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì bà M không có nghĩa vụ phải chứng minh vấn đề này vì bà H thừa nhận đã nhận lại giây tờ đất từ bà M.

[5]. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chứng cứ xác định bà Phạm Thị H có vay của bà Đoàn Thị Ngọc M số tiền 30.000.000 đồng là giấy nhận nợ và lời thừa nhận của bà H. Giấy nhận nợ ngày 09/01/2015 âm lịch có thể hiện nội dung: "Tôi có gởi cô M giấy chủ quyền đất" nên cần xác định Giây tờ đất là vật bà H gởi cho bà M giữ để làm tin mà không quy định điều kiện trả đủ tiền hoặc trả được bao nhiêu tiền thì được nhận lại giây tờ đất nên việc bà H được nhận lại giây tờ đất là tùy thuộc vào sự tin tưởng của bà M đối với bà H, như bà M trình bày do tin tưởng lời bà H nói là lấy lại giây tờ đất để thế chấp vay vốn ngân hàng trả nợ cho bà M nên bà M đưa lại giấy cho bà H.

Theo tập quán được thừa nhận và áp dụng trong lĩnh vực dân sự: nếu bên vay có viết biên nhận nợ thì khi trả nợ phải thu hồi lại biên nhận nợ hoặc hủy bỏ biên nhận nợ, trường hợp biên nhận nợ bị thất lạc thì người nhận tiền phải viết biên nhận xác định đã nhận đủ tiền do bên vay trả nợ. Đây là một quy tắc xử sự có nội dung rõ ràng để xác định rõ quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ vay. Đối chiếu với trường hợp của bà M và bà H: Thực tế bà H có vay tiền của bà M, có viết giấy nợ và tại thời điểm xét xử bà M vẫn còn giữ giấy nhận nợ nên giấy nhận nợ được xác định là chứng cứ cho việc bà M đòi nợ vay, bà H cho rằng đã trả đủ nợ theo giấy nhận nợ đã viết nên được trả lại giấy tờ nhưng quên không thu hồi lại giấy nhận nợ là không có căn cứ thuyết phục vì số tiền hai bên giao nhận là không nhỏ, khi nhận tiền vay bà còn phải giao cả giây tờ đất cho bà M giữ để làm tin thì không lý do gì đã lấy lại giây tờ đất mà không lấy lại biên nhận nợ, việc khai nại này không được bà M thừa nhận.

Khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Do bà H không chứng minh được có việc trả đủ tiền cho bà M nên yêu cầu khởi kiện của bà M đòi bà H phải trả đủ số tiền còn nợ là hoàn toàn có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận và cần buộc bà H phải có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền 30.000.000 đồng.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bà H là bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Các Điều 3, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TANDTC-VKSNDTC-BTP- BTC và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Ngọc M: Buộc bà Phạm Thị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị Ngọc M số tiền nợ vay là 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất 10%/năm trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị H phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đoàn Thị Ngọc M được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 375.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy theo biên lai thu số 0847 ngày 06/6/2017.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Tiền Giang;
-VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT